

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG TƯ¹

Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ được hoạt động trên các loại phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng

Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ được hoạt động trên các loại phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 8 năm 2023, được sửa đổi, bổ sung bởi:

- Thông tư số 63/2023/TT-BTC ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Thông tư quy định về phí, lệ phí của Bộ trưởng Bộ Tài chính nhằm khuyến khích sử dụng dịch vụ công trực tuyến, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 12 năm 2023.

- Thông tư số 06/2025/TT-BTC ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về phí, lệ phí, có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 3 năm 2025.

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;

¹ Văn này được hợp nhất từ 03 Thông tư sau:

- Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ được hoạt động trên các loại phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 8 năm 2023.

- Thông tư số 63/2023/TT-BTC ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Thông tư quy định về phí, lệ phí của Bộ trưởng Bộ Tài chính nhằm khuyến khích sử dụng dịch vụ công trực tuyến, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 12 năm 2023.

- Thông tư số 06/2025/TT-BTC ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về phí, lệ phí, có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 3 năm 2025.

Văn bản hợp nhất này không thay thế 03 Thông tư trên.

Căn cứ Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế; Nghị định số 91/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2020/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 14/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách thuế;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ được hoạt động trên các loại phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng².

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ được hoạt động trên các loại phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.

2. Đối tượng áp dụng Thông tư này gồm:

a) Tổ chức thu phí, lệ phí và người nộp phí, lệ phí quy định tại Điều 2 Thông tư này.

b) Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến kê khai, thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ được hoạt động trên các loại phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.

² - Thông tư số 63/2023/TT-BTC có căn cứ ban hành như sau:

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 14/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách thuế;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Thông tư quy định về phí, lệ phí của Bộ trưởng Bộ Tài chính nhằm khuyến khích sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Thông tư số 06/2025/TT-BTC có căn cứ ban hành như sau:

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí; Nghị định số 82/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 14/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát chính sách thuế, phí và lệ phí;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về phí, lệ phí.

3. Thông tư này không áp dụng đối với sát hạch lái xe và cấp bằng, chứng chỉ được hoạt động trên các loại phương tiện cho lực lượng quân đội, công an làm nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.

Điều 2. Tổ chức thu phí, lệ phí và người nộp phí, lệ phí

1. Người nộp phí, lệ phí là tổ chức, cá nhân có hồ sơ đề nghị cơ quan quy định tại khoản 2 Điều này phục vụ các công việc quy định thu phí, lệ phí sau đây:

- a) Cấp giấy chứng nhận đăng ký, biển xe máy chuyên dùng.
- b) Cấp bằng, chứng chỉ được hoạt động trên các loại phương tiện.
- c) Sát hạch để được cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.

2. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện cấp chứng nhận đăng ký, biển xe máy chuyên dùng, cấp bằng, chứng chỉ được hoạt động trên các loại phương tiện và sát hạch để được cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ theo quy định của pháp luật là tổ chức thu phí, lệ phí theo quy định tại Thông tư này³.

Điều 3⁴. Mức thu phí, lệ phí

1. Mức thu phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ được hoạt động trên các loại phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng quy định tại Biểu mức thu phí, lệ phí ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Trường hợp tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp mới, cấp lại, cấp đổi giấy phép lái xe (quốc gia và quốc tế) theo hình thức trực tuyến:

a) Kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2023 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025, áp dụng mức thu lệ phí là 115.000 đồng/lần cấp.

b) Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 trở đi, áp dụng mức thu lệ phí quy định tại Biểu mức thu phí, lệ phí ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 4. Kê khai, thu, nộp phí, lệ phí

1. Người nộp phí, lệ phí thực hiện nộp phí, lệ phí theo mức thu quy định tại Điều 3 Thông tư này cho tổ chức thu phí, lệ phí theo hình thức quy định tại Thông tư số 74/2022/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hình thức, thời hạn thu, nộp, kê khai các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quy định của Bộ Tài chính.

2. Định kỳ chậm nhất là ngày thứ 5 hàng tuần, tổ chức thu phí phải gửi số tiền phí đã thu được trong tuần trước vào tài khoản phí chờ nộp ngân sách của tổ chức thu phí mở tại Kho bạc Nhà nước. Tổ chức thu phí, lệ phí thực hiện kê khai, nộp phí, lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước, quyết toán phí theo quy định tại Thông tư số 74/2022/TT-BTC.

3. Tổ chức thu phí, lệ phí thực hiện nộp số tiền phí thu được theo tỷ lệ quy

³ Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 1 Thông tư số 06/2025/TT-BTC, có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 3 năm 2025.

⁴ Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 63/2023/TT-BTC, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 12 năm 2023.

định tại Điều 5 Thông tư này và 100% số tiền lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước (tổ chức thu phí, lệ phí thuộc Trung ương quản lý nộp phí, lệ phí vào ngân sách trung ương; tổ chức thu phí, lệ phí thuộc địa phương quản lý nộp phí, lệ phí vào ngân sách địa phương) theo chương, tiểu mục của Mục lục ngân sách nhà nước.

Điều 5. Quản lý và sử dụng phí

1. Tổ chức thu phí phải nộp 100% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước. Nguồn chi phí trang trải cho hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của tổ chức thu phí theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

2. Trường hợp tổ chức thu phí được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí được trích để lại 75% số tiền phí thu được để trang trải chi phí cung cấp dịch vụ, thu phí theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP; nộp 25% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước.

Trường hợp tại những địa phương còn khó khăn về điều kiện vật chất, chưa xây dựng được trung tâm sát hạch đủ điều kiện vật chất nhưng được Bộ Giao thông vận tải cho phép sát hạch lái xe tại các trung tâm, bãi sát hạch cũ, tổ chức thu phí được trích để lại 40% số tiền phí thu được để trang trải chi phí cung cấp dịch vụ, thu phí theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP; nộp 60% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước.

Điều 6. Điều khoản thi hành⁵

⁵ - Điều 9 Thông tư số 63/2023/TT-BTC quy định như sau:

Điều 9. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 12 năm 2023.
2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, hướng dẫn bổ sung.

- Thông tư số 72/2022/TT-BTC quy định như sau:

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực từ ngày 22 tháng 12 năm 2022.
2. Bãi bỏ một số điều, khoản, điểm của các Thông tư quy định thu phí, lệ phí do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.
3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật quy định viện dẫn tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.
4. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, hướng dẫn bổ sung./.

- Thông tư số 06/2025/TT-BTC quy định như sau:

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 3 năm 2025.

1. Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2023. Thông tư này thay thế Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.

2. Các nội dung khác liên quan đến thu, nộp, quản lý, sử dụng, chứng từ thu, công khai chế độ thu phí, lệ phí không đề cập tại Thông tư này được thực hiện theo quy định tại các văn bản: Luật Phí và lệ phí; Nghị định số 120/2016/NĐ-CP; Luật Quản lý thuế; Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế; Nghị định số 91/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế; Nghị định số 11/2020/NĐ-CP ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước; Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về hoá đơn, chứng từ; Thông tư số 78/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019, Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về hoá đơn, chứng từ.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu các văn bản liên quan viện dẫn tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản mới được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

4. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, hướng dẫn sửa đổi, bổ sung phù hợp. /

BỘ TÀI CHÍNH

Số: 24 /VBHN-BTC

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Hà Nội, ngày 05 tháng 8 năm 2025

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (để đăng Công báo);
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, PC (5b). ✓

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG



Cao Anh Tuấn

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật nêu tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản mới được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, hướng dẫn bổ sung. /

BIỂU MỨC THU PHÍ SÁT HẠCH LÁI XE; LỆ PHÍ CẤP BẰNG, CHỨNG CHỈ ĐƯỢC HOẠT ĐỘNG TRÊN CÁC LOẠI PHƯƠNG TIỆN VÀ LỆ PHÍ ĐĂNG KÝ, CẤP BIỂN XE MÁY CHUYÊN DÙNG

(Ban hành kèm theo Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Số TT	Tên phí, lệ phí	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)
1	Lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng (phương tiện thi công)		
a	Cấp lần đầu, cấp có thời hạn, cấp lại, cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký kèm theo biển số	Lần/phương tiện	200.000
b	Cấp lại, cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký không kèm theo biển số	Lần/phương tiện	50.000
c	Cấp giấy chứng nhận đăng ký kèm theo biển số tạm thời	Lần/phương tiện	70.000
d	Đóng lại số khung, số máy	Lần/phương tiện	50.000
2	Lệ phí cấp bằng, chứng chỉ được hoạt động trên các loại phương tiện		
	Cấp mới, cấp lại, cấp đổi giấy phép lái xe (quốc gia và quốc tế)	Lần	135.000
3	Phí sát hạch lái xe		
a	Đối với thi sát hạch lái xe các hạng xe A1, A2, A3, A4:		
	- Sát hạch lý thuyết	Lần	60.000
	- Sát hạch thực hành	Lần	70.000
b	Đối với thi sát hạch lái xe ô tô (hạng xe B1, B2, C, D, E, F):		
	- Sát hạch lý thuyết	Lần	100.000
	- Sát hạch thực hành trong hình	Lần	350.000
	- Sát hạch thực hành trên đường giao thông	Lần	80.000
	- Sát hạch lái xe ô tô bằng phần mềm mô phỏng các tình huống giao thông	Lần	100.000

Ghi chú:

1. Mức thu phí sát hạch lái xe quy định tại Thông tư này được áp dụng thống nhất trên cả nước (không phân biệt cơ quan thuộc Trung ương quản lý hay cơ quan thuộc địa phương quản lý).

2. Người dự sát hạch để được cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ phần nào thì nộp phí sát hạch lái xe phần đó (tính theo lần sát hạch: sát hạch lần đầu, sát hạch lại).